

giá trị thực sự của nguồn lao động này lại lên đến 250 tỉ đô-la, và các nước đang phát triển coi như mất trắng chẳng được hưởng lợi.

Cuối cùng, UNDP còn

kêu gọi các nước công nghiệp phát triển đang không chế FMI do tỉ lệ đóng góp của mình hãy nhìn vào thực tế của cái giá xã hội mà các nước đang phát triển phải trả:

những cái cách kinh tế do FMI đề xướng và áp đặt đối bù lấy các khoản tài trợ quá "duy hiệu năng kinh tế" mà quên đi những rối loạn xã hội gây ra bởi những cái cách

này. UNDP kết luận: rõ ràng là nghèo khó không cần đến số thông hành (hộ chiếu)

DD



THẾ GIỚI NGÀY NAY VẪN CÒN ĐẦY DỊ BIẾT. KHÔNG PHẢI NHỮNG DỊ BIẾT VỀ SẮC TỘC, NGÔN NGỮ, TƯ DUY, TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA, VỌNG LÀ SỰ PHONG PHÚ ĐA DẠNG CỦA ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI TRÊN TRÁI ĐẤT VÀ SẼ CÒN TỒN TẠI LÂU DÀI. ĐIỀU DỊ BIẾT ĐANG NÓI Ở ĐÂY LÀ NHỮNG KHOẢNG CÁCH NGÀY Càng LỚN, VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI DÂN GIỮA CÁC NHÓM NƯỚC. ĐÓ LÀ ĐIỀU NGƯỜI TA MONG MUỐN GIẢM DẦN, NHƯNG...

Ở PHÍA SAU CHÂN TRỜI

VĂN THÁI

Dân số toàn thế giới đến giữa năm 1990 là 5,298 tỷ người. Số người này cư trú trên 135,8 triệu km² (tức 26,6% tổng diện tích bề mặt trái đất) với mật độ trung bình là 39 người/km². Tổng số quốc gia và tổ chức lãnh thổ kinh tế xã hội đến cuối năm 1991 là hơn 220 đơn vị, trong đó hơn 3/4 nằm ở Đông bán cầu với 86% dân số và 69% tổng diện tích cư dân toàn thế giới. Mật độ dân cư trung bình ở Đông bán cầu là 53 người/km², trong khi ở Tây bán cầu chỉ là 17 người/km².

Tiêu thức dùng làm thước đo trình độ phát triển sản xuất và mức sống trung bình của người dân mỗi nước là quy mô tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và bình quân GNP theo đầu người. Đến năm 1989, tổng sản phẩm quốc dân toàn thế giới đã đạt 20.736 tỉ USD và bình quân đạt 3.980 USD/người. Thế nhưng, quy mô GNP của mỗi quốc gia chênh lệch nhau hàng vạn lần: nước có quy mô GNP dẫn đầu thế giới đã vượt trên 5 ngàn tỷ USD (Mỹ, 1989 đạt 5.176 tỷ USD) trong khi

hàng chục nước có quy mô GNP chỉ nằm dưới mức 0,5 tỉ USD. Theo các tài liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới, thì 73,45% GNP của toàn thế giới (1989) tập trung về những nước có nền kinh tế thu nhập cao, trong khi dân số của nhóm nước này chỉ chiếm 15,7% tổng dân số thế giới và vì vậy, bình quân GNP theo đầu người ở nhóm nước này là 18.330 USD/người. Trong khi đó có tới 56,6% dân số thế giới thuộc về những nước có thu nhập thấp chỉ chiếm 4,7% GNP của toàn thế giới với

bình quân 330 USD/người. Trong khi nước dẫn đầu thế giới về chỉ số bình quân GNP theo đầu người đã vượt 30.000 USD/người (Thụy Sĩ 1989: 30.270 USD/người) thì vẫn còn những nước nghèo khổ chỉ đạt mức trên dưới 100 USD/người (Môdambic Êthiopi...). Điều đáng quan tâm là khoảng cách giữa các quốc gia này trong 20 năm qua không giảm đi mà còn tăng lên gấp bội. Nếu như vào năm 1969, bình quân GNP theo đầu người ở Thụy Sĩ là 3.210 USD/người còn ở Êthiopi là 60 USD/người mức chênh lệch chỉ là 53 lần, thì đến năm 1989, mức chênh lệch đã lên tới 252 lần. Sự dị biệt thật là ghê gớm và đáng quan ngại. Các khu vực kinh tế thu nhập thấp chủ yếu nằm ở Trung Phi và Nam Á. Riêng khu vực Nam Á với hơn 1/5 nhân loại hiện vẫn có mức thu nhập thấp nhất với bình quân GNP theo đầu người toàn khu vực đạt 320 USD/người. Có tới 38 trong tổng số 42 nước LDC (các nước chậm phát triển nhất theo thống kê LHQ, 1990) nằm ở hai khu vực kinh tế trên.

Các nước có nền kinh tế thu nhập thấp hầu hết là những nước nông-công nghiệp hoặc nông nghiệp lạc hậu, ở đó, nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu Tổng sản phẩm trong nước (GDP). Còn ngược lại, ở các nước có nền kinh tế thu nhập cao thì nông nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với công nghiệp, dịch vụ và các ngành khác. Cơ cấu GDP của toàn thế giới trong những năm gần đây là: Nông nghiệp -5%, công nghiệp -32%, dịch vụ và các ngành khác -63%. Ở những nước phát triển cao, các chỉ số này là 3:31:66. Trong khi đó ở các nước có nền kinh tế thu nhập thấp, các chỉ số tương ứng là: 31:33:36. Riêng

u vực các nước Nam Á là : 24 : 47.

Sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp dịch vụ đã làm lại những nguồn thu nhập lớn và làm thay đổi cả cấu trúc dân cư và lao động, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Trọng dân số thành thị trong tổng dân số thế giới năm 1989 đã lên tới 49%, cứ người dân trên thế giới thì 1 người sống ở thành thị. Trong khi phần lớn các nước phát triển có tỷ trọng dân số thành thị chiếm trên 70% dân số trong nước thì ở các nước Châu Phi cận Sahara Nam Á, tỷ trọng chỉ là 26% và 26%. Đó cũng chính những nét dị biệt dễ nhận thấy và đáng chú ý giữa các nhóm nước trên thế giới hiện nay.

Mặc dầu tốc độ tăng trưởng GNP bình quân theo đầu người tính trung bình trong 10 năm gần đây (1980-89) ở các nước kinh tế thu nhập thấp có nhanh hơn ở các nước thu nhập cao (4,1% năm so với 2,3%), tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong cùng thời gian trên thế giới nhanh hơn (6,2% so với 4,1%) đặc biệt là những nỗ lực trong việc công nghiệp hóa để có tốc độ tăng trưởng công nghiệp trung bình hàng năm nhanh hơn hẳn (8,6% so với 2,1%), nhưng tiếc thay, ngoài cách đường lối công nghiệp hóa mà lại tăng chi tiêu! Quy mô GDP của nhóm nước thu nhập thấp năm 1980 là 790 tỷ USD bằng 97% GDP của nhóm nước thu nhập cao, nhưng đến năm 1989, GDP của nhóm nước thu nhập thấp là 996 tỷ USD, chỉ bằng 66% mà thôi! Sau năm, ở các nước thu nhập thấp, bình quân GNP theo đầu người tăng từ 310 USD lên 330 USD, trong khi ở nhóm nước thu nhập cao bình quân OECD đã tăng từ 650 USD lên 19.240 USD. Các nước nghèo đói, thường xuyên phải nhận trợ cấp quốc tế không giảm đi mà lại tăng lên (36 nước vào năm 1985 và 42 nước vào năm 1990). Số nước nợ nước ngoài ngày càng nhiều và số nợ

ngày càng lớn, khoảng 1.200 tỷ USD. Không phải chỉ những nước nghèo khổ mới nợ nước ngoài, nhiều nước đã vay nợ để khởi động nền kinh tế, đã cất cánh được (các nước NIC), nhưng đến nay có nước số nợ trả vẫn chưa hết. Đến năm 1990, nước có khối lượng nợ nước ngoài lớn nhất thế giới là Braxin, vẫn còn nợ trên 112 tỷ USD, thứ đến là Mêhicô (80 tỷ), Achentina (59 tỷ). Ở Châu Á thì Ấn Độ dẫn đầu số nợ với 75,8 tỷ, rồi Irắc (70 tỷ), CHND Trung Quốc (50 tỷ), Indônêxia (36,7 tỷ). Ở Châu Phi, thì đứng đầu số nợ là Ai Cập (49 tỷ), sau đó là Nigieria (34,4 tỷ) và Angiêri (27 tỷ)... Nhiều nước nợ nần chồng chất với quy mô lớn hơn 2-3 lần, thậm chí 6-7 lần quy mô GNP hàng năm của nước đó, rơi vào tình trạng nợ khó trả, như Nicaragua (số nợ lớn gấp 7,5 lần GNP), Daia (5,2 lần), Dambia (3,7 lần), Bờ biển Ngà (2,1 lần)... Thật là hết khả năng thanh toán!

Trong khi ở các nước có nền kinh tế thu nhập cao, khẩu phần bình quân hàng ngày tính ra calo đã vượt quá 3.400 calo/người, thì ở những nước thu nhập thấp mức khẩu phần còn nằm dưới 2.400 calo/người/ngày đêm, trong số đó có hàng chục nước còn thiếu đói với mức khẩu phần dưới 2.000 calo/người như Môdambic, Êthiopi, Xômal, Ruanda... Đó là mức khẩu phần chỉ đủ giúp cho con người tồn tại, chứ không phải để sống và lao động sáng tạo! Cách đây 1/4 thế kỷ, năm 1965 những chỉ số tương ứng được ghi nhận ở hai nhóm nước trên là 3.082 calo và 1.988 calo (hiệu số chênh lệch là 1.094), còn hiện nay (1988) các chỉ số đó là 3.398 và 2.331 (mức chênh lệch 1.067 calo). Khoảng cách giảm đi chẳng được là bao, hơn nữa lại không phải do khẩu phần của nhóm thấp tăng nhanh hơn khẩu phần của nhóm cao mà do lượng thức ăn (hay lượng calo) đưa vào cơ thể hàng ngày là có giới hạn, chứ không thể tăng mãi theo quy mô thu nhập! Chính vì thế,

sự chênh lệch về mức sống vật chất, khẩu phần hàng ngày còn dẫn đến sự chênh lệch về trình độ văn hóa, khoa học, y tế, giáo dục và các nhu cầu sinh hoạt tinh thần khác. Trong khi chiều dài cuộc sống trung bình của người dân các nước có thu nhập cao ở Tây Âu, Bắc Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản có thể kéo dài 75-80 tuổi thì ở nhiều nước Châu Phi niềm hy vọng sống buộc phải chấm dứt vào lúc tuổi đời 40-45 (Êthiopi, Gambia, Mali...).

Vì đâu nên nỗi? Những dị biệt này đến bao giờ mới khép lấp nỗi? Thế giới đại đồng phải chăng vẫn còn đang nằm ở phía sau đường chân trời?!

Trước hết, không thể phủ nhận vai trò của thiên nhiên, người bạn đường muôn thuở của nhân loại và cũng là kẻ thường xuyên gây khó dễ! Bề mặt trái đất thật muôn màu, muôn vẻ: nơi đây gió thuận mưa hòa, hoa thơm quả ngọt, nơi kia đồng khô cỏ cháy, nắng lửa mưa dầu, vị trí địa lý, tài nguyên môi trường giúp cho quốc gia này lệ làng cất cánh nhưng lại trì kéo quốc gia kia dậm chân trong cảnh nghèo nàn.

Lịch sử bước đi những bước khác nhau trên những lãnh thổ khác nhau: Ở lục địa này thì dân cư đông đúc, con người khai phá cả chục nghìn năm, còn lục địa kia, nhân loại mới thực sự biết tới chưa đầy 5 thế kỷ!

Sau hết là do những quan hệ đầy phức tạp trong xã hội loài người: quan hệ giai cấp, dân tộc, gia đình, thân tộc... Cộng với những quan hệ ấy là tư duy đa dạng, phong phú của con người: những người dân ở vùng này thì bằng lòng với cảnh sống bình dị, gần gũi thiên nhiên, tham thiên nhập đạo, còn những người dân ở vùng kia thì lại thích quay cuồng với những tiện nghi vật chất, ồn ào, náo nhiệt đến ngẹt thở...

Nhiều tổ chức từ thiện và cứu trợ quốc tế đã ra đời; các phong trào đấu tranh cho hòa bình, cho quyền sống của

con người, cho quyền lợi của trẻ em, giúp đỡ người già yếu và tàn tật diễn ra ở nhiều nơi; LHQ và các tổ chức cứu trợ quốc tế kêu gọi các quốc gia giàu có hãy trích ra 1,0% ngân sách hàng năm để viện trợ không hoàn lại cho các nước nghèo đói... Thế nhưng, vẫn chỉ như muối bỏ bể, những khoảng cách, những dị biệt vẫn còn đó. Niềm mơ ước về một thế giới đại đồng vẫn còn nằm ở phía sau chân trời. Đã đến lúc, từng quốc gia phải tự cứu lấy mình, từng dân tộc phải tự lột xác để hóa rồng!

Hóa rồng, cất cánh, NIC-hóa, tự vươn tới mức trung bình của toàn thế giới, hội nhập... đang trở thành mục tiêu của nhiều nước trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21. Theo dự báo của nhiều nhà kinh tế thế giới, vào những năm cuối cùng của thế kỷ này, nhiều nước ở Châu Á và Châu Mỹ la tinh có thể trở thành NIC: những nước công nghiệp mới, kinh tế thu nhập trung bình. Chính cái đa số trung bình ngày càng đông này sẽ góp phần khép lấp dần những nét dị biệt quá sâu trên khuôn mặt kinh tế xã hội của toàn thế giới!

Khi con người đủ sức cất mình lên khỏi sức hút của trái đất, bay tới những vì sao xa xôi, thì con người có thể nhìn thấy và tiếp cận những gì ở phía sau chân trời!

4 - 92.

VT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

1. Images économiques du monde 1990. J. Beaujeu-Garnier et A. Gamblin. Sede. Paris, 1990.
2. World Tables 1991. A World Bank Publication.
3. World Development Report 1991. Oxford University Press.
4. Địa lý kinh tế Thế giới. Văn Thái. ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 1992.